

Số: 68 /KH-UBND

A Lưới, ngày 22 tháng 4 năm 2019

KẾ HOẠCH
Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn
tiêu biểu huyện A Lưới năm 2019

Thực hiện Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2019. UBND huyện ban hành kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu huyện A Lưới năm 2019 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG BÌNH CHỌN

1. Mục đích :

Việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu huyện A Lưới năm 2019 nhằm phát hiện và tôn vinh các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nông thôn có chất lượng, giá trị sử dụng cao có tiềm năng phát triển sản xuất, mở rộng thị trường, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng trong và ngoài nước. Trên cơ sở đó để có kế hoạch hỗ trợ sản xuất và xúc tiến thương mại, góp phần thúc đẩy công nghiệp nông thôn phát triển, đồng thời lựa chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của huyện tham gia bình chọn cấp tỉnh năm 2019.

2. Đối tượng:

Đối tượng bình chọn là các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn trực tiếp đầu tư sản xuất tại các xã, thị trấn (gọi chung là khu vực nông thôn) trên địa bàn huyện được quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về Khuyến công.

II. NGUYÊN TẮC, YÊU CẦU, TIÊU CHÍ BÌNH CHỌN VÀ PHÂN NHÓM SẢN PHẨM

1. Nguyên tắc bình chọn sản phẩm:

Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tuân thủ theo các nguyên tắc sau:

a) Được tổ chức 2 năm một lần vào các năm lẻ, theo kế hoạch UBND huyện ban hành trên cơ sở kế hoạch của UBND tỉnh.

b) Được thực hiện một cách dân chủ công khai, minh bạch, tuân thủ các quy định của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công thương và quy định của nhà nước về giải thưởng hiện hành.

c) Các cơ sở công nghiệp nông thôn gửi hồ sơ và sản phẩm tham gia bình chọn trên nguyên tắc tự nguyện, tự chịu trách nhiệm về các thông tin liên quan đến sản phẩm của mình.

d) Mỗi cơ sở công nghiệp nông thôn có thể đăng ký tham gia bình chọn nhiều sản phẩm và một sản phẩm có thể được tham gia nhiều kỳ bình chọn.

2. Yêu cầu chung đối với sản phẩm tham gia bình chọn:

a) Sản phẩm tham gia bình chọn là một sản phẩm hoặc một bộ sản phẩm (sau đây gọi chung là sản phẩm). Bộ sản phẩm là tập hợp các sản phẩm do cùng một cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất, được sử dụng kết hợp với nhau làm tăng thêm hiệu quả sử dụng và tính thẩm mỹ, thuộc một trong các trường hợp sau:

- Các sản phẩm có cùng tính năng, công dụng, được sản xuất từ một loại nguyên liệu, vật liệu nhưng khác nhau về kiểu dáng, mẫu mã;

- Các sản phẩm có cùng kiểu dáng, mẫu mã và tính năng, công dụng được sản xuất từ các nguyên liệu, vật liệu khác nhau.

b) Là sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đang được sản xuất tại các cơ sở công nghiệp nông thôn và do chính cơ sở sản xuất ra sản phẩm đó đăng ký tham gia bình chọn.

c) Sản phẩm tham gia bình chọn không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

d) Sản phẩm tham gia bình chọn phải có khả năng sản xuất hàng loạt với số lượng lớn, không phải là sản phẩm độc bản, đáp ứng được nhu cầu thị trường.

3. Tiêu chí bình chọn:

a) Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được đánh giá thông qua các tiêu chí cơ bản sau:

- Tiêu chí về đáp ứng thị trường và khả năng phát triển sản xuất;

- Tiêu chí về kinh tế - kỹ thuật - xã hội và môi trường;

- Tiêu chí về tính văn hóa và thẩm mỹ;

- Các tiêu chí khác.

4. Phân nhóm sản phẩm tham gia bình chọn:

Sản phẩm tham gia bình chọn được phân theo các nhóm như sau:

a) Nhóm sản phẩm thủ công mỹ nghệ.

b) Nhóm sản phẩm chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm.

c) Nhóm sản phẩm về thiết bị, máy móc, dụng cụ và phụ tùng cơ khí.

d) Nhóm các sản phẩm khác.

5. Công nhận kết quả và cấp giấy chứng nhận:

a) Sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận phải đáp ứng các quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Mục II Kế hoạch này; được Ban Giám khảo chấm điểm, điểm bình quân đạt từ 70 điểm trở lên. Cơ cấu và số lượng sản phẩm được cấp giấy chứng nhận do Hội đồng bình chọn quyết định.

b) Căn cứ vào kết quả bình chọn, Hội đồng bình chọn trình UBND huyện phê duyệt kết quả bình chọn, quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận cho sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Kết quả bình chọn được thông báo đến các cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm tham gia bình chọn.

c) Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu có giá trị tính từ ngày được cấp đến hết ngày 31 tháng 12 của năm thứ tư (tính từ năm cơ sở được cấp Giấy chứng nhận).

d) Mẫu Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được thống nhất sử dụng từ cấp huyện đến cấp tỉnh theo quy định tại Phụ lục số 6, Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu năm 2019:

Việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu năm 2019 trên địa bàn huyện được tổ chức bình chọn ở cấp huyện do Hội đồng bình chọn cấp huyện tổ chức bình chọn. UBND các xã, thị trấn xem xét hồ sơ đăng ký bình chọn của cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn, xác nhận vào phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm của cơ sở tham gia bình chọn.

2. Hồ sơ đăng ký bình chọn; địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký bình chọn:

Cơ sở công nghiệp nông thôn khi đăng ký tham gia bình chọn chuẩn bị 02 bộ hồ sơ (kèm theo bản hồ sơ điện tử) và gửi về Hội đồng bình chọn cấp huyện, cụ thể:

- Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm của cơ sở công nghiệp nông thôn (theo Biểu mẫu 1, Phụ lục 3) kèm theo bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương;

- Bản thuyết minh, mô tả giới thiệu về sản phẩm đăng ký bình chọn (theo Biểu mẫu 2, Phụ lục 3) kèm theo tối thiểu 03 (ba) ảnh màu, cỡ (10 x 15) cm của sản phẩm được chụp tại các góc độ khác nhau (tối thiểu tại các góc: chính diện, các mặt bên, từ trên xuống);

- Bản sao hợp lệ các tài liệu khác còn giá trị pháp lý liên quan đến sản phẩm (nếu có) như: Chứng chỉ, chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm; giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; giấy khen, bằng khen cho sản phẩm và các giấy tờ liên quan khác.

3. Địa điểm, thời gian tiếp nhận sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn:

a) Địa điểm và thời gian tiếp nhận sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Hội đồng bình chọn cấp huyện.

b) Trong trường hợp đặc biệt (sản phẩm có kích thước, trọng lượng quá lớn hoặc sản phẩm có đặc điểm đặc thù khác không phù hợp khi vận chuyển, bảo quản) cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia bình chọn không thể gửi sản phẩm đến địa điểm quy định, Chủ tịch Hội đồng bình chọn sẽ xem xét và quyết định phương thức bình chọn đối với sản phẩm đó.

c) Sản phẩm sau khi bình chọn được trả lại cho cơ sở công nghiệp nông thôn. Trường hợp giữ lại để trưng bày tại Hội chợ triển lãm hoặc lưu giữ, trưng bày tại nơi trưng bày, giới thiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn cấp huyện phải được sự đồng ý của chủ cơ sở công nghiệp nông thôn.

4. Hồ sơ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được lưu giữ như sau:

Hồ sơ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện lưu tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng. Tuy nhiên, đối với hồ sơ đã đạt bình chọn cấp huyện và được tham gia bình chọn cấp tỉnh: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện lưu giữ bản photo, bản gốc chuyển vào hồ sơ tham gia bình chọn cấp tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí tổ chức thực hiện bình chọn và cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện và tỉnh thực hiện theo Quyết định số 74/2016/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế về quản lý và sử dụng kinh phí kinh tế đối với hoạt động khuyến công.

- Tổng kinh phí thực hiện: 30 triệu đồng.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế cho hoạt động khuyến công năm 2019.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

- Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai kế hoạch bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu năm 2019 trên địa bàn huyện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thành lập Hội đồng bình chọn và Ban giám khảo cấp huyện.

- Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các xã và thị trấn tổ chức triển khai kế hoạch bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu năm 2019 của UBND huyện.

- Tổng hợp kết quả, thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân huyện để báo cáo UBND tỉnh và Sở Công thương.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp với phòng Kinh tế và Hạ tầng tổ chức triển khai kế hoạch bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu năm 2019 trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn vận động các cơ sở thuộc lĩnh vực chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện tích cực tham gia.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Tham mưu UBND huyện phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện và quyết toán theo đúng quy định.

4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm vận động các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn huyện tích cực hưởng ứng tham gia kế hoạch bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu năm 2019.

5. Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện:

Có kế hoạch thông tin tuyên truyền về Kế hoạch bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu năm 2019 trên địa bàn huyện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân, có liên quan phản ánh về phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Công thương;
- Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- VP: LĐ, CV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC 1
KẾ HOẠCH TỔ CHỨC BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP
NÔNG THÔN TIÊU BIỂU HUYỆN A LƯỚI NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số 68 /KH-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2019
của UBND huyện A Lưới)

T T	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/tham mưu	Thời gian	Ghi chú
1	Xây dựng kế hoạch thực hiện trình UBND huyện phê duyệt	Phòng Kinh tế và Hạ tầng		Tháng 4/2019	
2	Thành lập Hội đồng bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp huyện	UBND huyện	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Tháng 4-5/2019	
3	Hội nghị triển khai Kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu	UBND huyện	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Tháng 5/2019	Thành phần: - Lãnh đạo UBND các xã, thị trấn - Lãnh đạo và chuyên viên phòng Kinh tế và Hạ tầng - Các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn.
4	Tổ chức đăng ký và bình chọn	Hội đồng bình chọn cấp huyện	Bộ phận giúp việc Hội đồng bình chọn	Tháng 5-6/2019	
5	Hội nghị tổng kết và cấp giấy chứng nhận sản phẩm CNNTTB	UBND huyện	Hội đồng bình chọn cấp huyện	Tháng 7/2019	
6	Tổ chức đăng ký và bình chọn cấp tỉnh	UBND huyện	Phòng KT&HT	Tháng 7/ 2019	

PHỤ LỤC 2
TIÊU CHÍ BÌNH CHỌN
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU
(Kèm theo Kế hoạch số 68 /KH-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2019
của UBND huyện A Lưới)

TT	Chỉ tiêu đánh giá	
I	Tiêu chí đáp ứng thị trường và khả năng phát triển sản xuất	
1	Đáp ứng nhu cầu thị trường	<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. - Khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu.
2	Khả năng phát triển sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Khả năng sản xuất hàng loạt, với số lượng lớn. - Khả năng áp dụng công nghệ, thiết bị hiện đại vào sản xuất. - Quy mô sản xuất. - Khả năng nhân rộng sản xuất và thúc đẩy phát triển các ngành khác. - Khả năng sử dụng nguyên, vật liệu trong nước. - Khả năng tham gia chuỗi liên kết giá trị sản phẩm.
II	Tiêu chí về kinh tế - kỹ thuật - xã hội và môi trường	
1	Về Kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu quả kinh tế sản xuất kinh doanh sản phẩm. - Doanh thu sản xuất kinh doanh sản phẩm. - Đánh giá các chỉ tiêu kinh tế khác.
2	Về Kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Trình độ công nghệ, thiết bị sản xuất sản phẩm. - Chất lượng, mẫu mã sản phẩm. - Khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định. - Hệ thống quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm . - Chất lượng lao động tham gia sản xuất.
3	Về Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Khả năng thu hút, giải quyết được việc làm cho lao động. - Thu nhập bình quân của người lao động. - Đánh giá các tác động xã hội khác.

4	Về Môi trường	Đánh giá tác động môi trường và việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất.
III Tiêu chí về tính văn hóa, tính thẩm mỹ		
1	Tính văn hóa	- Mức độ thể hiện tính đặc thù văn hóa dân tộc. - Tính kế thừa, hoàn thiện và phát huy các giá trị văn hóa của sản phẩm.
2	Tính thẩm mỹ	Sản phẩm có thiết kế mới, độc đáo, hình thức, mẫu mã, bao bì đẹp.
IV Các tiêu chí khác		
1	Các chứng nhận liên quan đến chất lượng sản phẩm	Các chứng nhận về chất lượng sản phẩm đã được công nhận.
2	Các giải thưởng, khen thưởng	Các giải thưởng, bằng khen,... đã đạt được.
3	Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và các hoạt động công ích xã hội.	- Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước. - Tham gia các hoạt động công ích xã hội.

* **Ghi chú:** Tùy từng nhóm sản phẩm, đặc tính của sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn, Trưởng Ban giám khảo có thể xem xét lựa chọn các nội dung trong các tiêu chí nêu trên, đề xuất với Hội đồng bình chọn để đánh giá, chấm điểm cho phù hợp.

PHIẾU CHẤM ĐIỂM
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

Tên sản phẩm:

Nhóm sản phẩm:

Mã số bình chọn:

Họ và tên giám khảo:

Chức vụ/Học hàm:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm bình chọn	Ghi chú
1	Tiêu chí về đáp ứng thị trường và khả năng phát triển sản xuất	40		
2	Tiêu chí về kinh tế - kỹ thuật - xã hội và môi trường	40		
3	Tiêu chí về tính văn hóa, tính thẩm mỹ	10		
4	Một số tiêu chí khác	10		
	Tổng cộng	100		

Nhận xét:

....., ngày tháng năm

Thành viên Ban giám khảo

(ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 3
CÁC BIỂU MẪU VĂN BẢN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 4 năm 2019
của UBND huyện A Lưới)

Biểu mẫu 1

(Tên Cơ sở CNNT)

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng...năm...

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA
BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

<input type="checkbox"/> cấp Huyện	<input type="checkbox"/> cấp Tỉnh	<input type="checkbox"/> cấp Khu vực	<input type="checkbox"/> cấp Quốc gia
------------------------------------	-----------------------------------	--------------------------------------	---------------------------------------

Kính gửi: Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

1. Tên cơ sở công nghiệp nông thôn

Tên viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa có dấu):

.....

Tên viết tắt (nếu có): Mã số (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Họ và tên người đại diện theo pháp luật:

Chức danh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Cơ sở công nghiệp nông thôn thuộc trong các loại hình sau:

<input type="checkbox"/> Công ty cổ phần	<input type="checkbox"/> Doanh nghiệp tư nhân	<input type="checkbox"/> Trung tâm
<input type="checkbox"/> Công ty TNHH	<input type="checkbox"/> Hợp tác xã	<input type="checkbox"/> Cơ sở sản xuất
<input type="checkbox"/> Hộ kinh doanh	<input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ loại hình):.....	

Tài khoản số: Chủ tài khoản:

Mở tại ngân hàng: Chi nhánh:

2. Thông tin về chi nhánh (nếu có)

Tên chi nhánh:.....

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh:

3. Thông tin về địa điểm sản xuất

Tên địa điểm sản xuất: (nếu nằm ngoài trụ sở chính và chi nhánh)

Địa chỉ địa điểm sản xuất:

Các văn bản, giấy tờ liên quan đến địa điểm sản xuất:

.....

4. Ngành, nghề kinh doanh chính

Số đăng ký kinh doanh, Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh:.....

Ngày cấp, nơi cấp

Các ngành, nghề kinh doanh chính

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Quy mô vốn, tài sản và lao động

Vốn đăng ký kinh doanh (bằng số; VNĐ).....

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ):.....

Tổng tài sản theo bảng cân đối kế toán thời gian gần nhất:

Tổng số lao động hiện đang sử dụng:

Trong đó: Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội:

Thu nhập bình quân lao động (bằng số VNĐ/người):

6. Tình hình chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước

Các giải thưởng: Huân huy chương, Bằng khen, Giấy khen, giấy chứng nhận đã đạt được:..... ;

- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về sản xuất, kinh doanh theo luật định;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế và các nghĩa vụ khác theo luật định;
- Tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường; đảm bảo các quyền lợi đối với người lao động;
- Khác (ghi chi tiết)

Sau khi tìm hiểu về Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, chúng tôi tự nguyện đăng ký sản phẩm tham gia bình chọn như sau:

7. Tên sản phẩm hoặc bộ sản phẩm:

Sản phẩm đăng ký bình chọn thuộc một trong các nhóm sản phẩm sau:

<input type="checkbox"/> Thủ công mỹ nghệ	<input type="checkbox"/> Chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm
<input type="checkbox"/> Thiết bị, máy móc, dụng cụ và phụ tùng cơ khí	<input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ nhóm sản phẩm):...

Chúng tôi cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của sản phẩm, bộ sản phẩm nêu trên; sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; thực hiện đầy đủ quy định của Hội đồng bình chọn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác đối với các tài liệu, thông tin được cung cấp, kê khai trong hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu./

Đại diện

Cơ sở công nghiệp nông thôn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

Biểu mẫu 2

(Tên Cơ sở CNNT)

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

THUYẾT MINH, MÔ TẢ GIỚI THIỆU SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

Tên cơ sở công nghiệp nông thôn.....

Địa chỉ.....

Người đại diện: ; Chức vụ:

Điện thoại: ; Email:

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên sản phẩm:

Sản phẩm đăng ký bình chọn thuộc một trong các nhóm sau:

- Thủ công mỹ nghệ Chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm
 Thiết bị, máy móc, dụng cụ và phụ tùng cơ khí Khác (ghi rõ nhóm sản phẩm):...

khí

Kích cỡ (dài, rộng, cao):

Trọng lượng sản phẩm (kg):

Ký hiệu sản phẩm (nếu có):

Tính năng, công dụng chính của sản phẩm:.....

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN SẢN PHẨM

Tùy vào từng loại sản phẩm, thực tế sản xuất kinh doanh của cơ sở công nghiệp nông thôn, nêu tóm tắt một số nội dung sau:

1. Quy mô sản xuất, kinh doanh và thị trường tiêu thụ

1.1. Quy mô sản xuất và kinh doanh:

Số lượng sản phẩm sản xuất/năm:

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Trong đó: Số lượng sản phẩm xuất khẩu/năm:

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Doanh thu của sản phẩm/năm:

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Trong đó: Doanh thu của sản phẩm xuất khẩu/năm (nếu có):

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Nộp ngân sách nhà nước (năm trước và dự kiến năm hiện tại):

Nguyên vật liệu chính sử dụng sản xuất sản phẩm:

Tỷ lệ nguyên vật liệu chính sử dụng trong nước%.

Tỷ lệ nguyên vật liệu chính sử dụng nhập khẩu%.

Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh sản phẩm:

<input type="checkbox"/> Đáp ứng được nhu cầu, thị hiếu của thị trường và người tiêu dùng	<input type="checkbox"/> Có khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu
<input type="checkbox"/> Có khả năng sản xuất với số lượng lớn	<input type="checkbox"/> Khả năng tham gia chuỗi liên kết giá trị sản phẩm
<input type="checkbox"/> Khả năng nhân rộng sản xuất và thúc đẩy phát triển các ngành khác	
<input type="checkbox"/> Đánh giá khác (<i>ghi chi tiết</i>):...	

Tóm tắt quy trình, công nghệ sản xuất sản phẩm:

.....
.....
.....
.....
.....

Đánh giá trình độ công nghệ, thiết bị đang sản xuất sản phẩm.

<input type="checkbox"/> Công nghệ, thiết bị hiện đại; có khả năng tự động hóa trong sản xuất sản phẩm	<input type="checkbox"/> Công nghệ, thiết bị sản xuất sản phẩm đồng bộ, phù hợp với năng lực sản xuất của doanh nghiệp
<input type="checkbox"/> Công nghệ, thiết bị ít tiêu hao năng lượng, nhiên liệu khi vận hành sản xuất	<input type="checkbox"/> Công nghệ, thiết bị sản xuất giảm thiểu gây hại môi trường
<input type="checkbox"/> Đánh giá khác (<i>ghi chi tiết</i>):.....	

2.2. Về thị trường tiêu thụ:

Thị trường tiêu thụ sản phẩm:

Tỷ lệ sản phẩm tiêu thụ tại thị trường trong nước%.

Tỷ lệ sản phẩm tiêu thụ tại thị trường ngoài nước%.

Đánh giá tiềm năng, mức độ đáp ứng nhu cầu thị trường:.....
.....
.....

Đánh giá khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu (nếu có):.....
.....
.....

2. Bảo vệ môi trường

Nêu tóm tắt tác động môi trường và việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất sản phẩm

.....
.....
.....
.....

3. Tính văn hóa, tính thẩm mỹ của sản phẩm

Đánh giá mức độ thể hiện tính đặc thù văn hóa dân tộc:

Tính kế thừa, hoàn thiện và phát huy các giá trị văn hóa của sản phẩm:

Sản phẩm có thiết kế mới, độc đáo; hình thức, mẫu mã, bao bì đẹp:

4. Một số nội dung khác

Các chứng nhận liên quan: Quy định đối với các cơ sở công nghiệp nông thôn thuộc nhóm ngành sản xuất có điều kiện theo quy định pháp luật; (ví dụ: Giấy phép sản xuất; Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm,...).

Các chứng nhận về chất lượng sản phẩm đã được công nhận:

.....

Các giải thưởng, bằng khen, giấy chứng nhận,... đã đạt được:

.....

..... Tỉnh
hình thực hiện các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước:.....

Tham gia các hoạt động công ích xã hội:

Đánh giá các tác động xã hội khác (nếu có):

.....

III. TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN

.....

.....

.....

Đại diện

Cơ sở công nghiệp nông thôn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))